

Bản án số: **106/2019/HS-ST**

Ngày: 12/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải

Ông Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thái S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1964 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Đội 6, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Ng - sinh năm 1929; Con bà: Nguyễn Thị N (Đã chết); Vợ: Trần Thị H - Sinh năm: 1967; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Tấn Văn Q** - Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Đội 5, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Anh **Lò Văn Ch** - Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Đội 10, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/4/2019, Hà Thái S mang theo 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) đi bộ từ nhà tại đội 6, xã Th, huyện Đ đến nhà Lò Văn Ch (địa chỉ trên) mua được của Ch 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu xanh miệng có nếp gấp cố định tiếp đến là các viên Methamphetamine với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), mục đích đem về sử dụng và bán lại cho người khác. Sau đó, S mang về nhà lấy 02 viên Methamphetamine ra sử dụng hết rồi dùng tay chia nhỏ số Heroine thành: 17 gói được gói bằng nilon màu trắng, 01 gói được gói bằng nilon màu xanh. S gói cả hai vào trong mảnh nilon màu trắng rồi chia tiếp 08 gói được gói bằng vỏ kẹo nilon màu xanh, tất cả các gói đều được hơ lửa hàn kín. Sau đó S cho tất cả số Heroine trên vào trong túi nilon vỏ bao kẹo Chocopie rồi cất giấu vào tủ để tivi trong nhà S. Số Methamphetamine S chia 47 viên (46 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) cất vào trong lọ nhựa màu xanh miệng có nắp đậy màu trắng, có dây buộc. Phần còn lại gồm 138 viên màu hồng và 01 viên màu xanh, S để trong túi nilon màu xanh miệng túi có nếp gấp cố định rồi cất lọ nhựa chứa Methamphetamine vào túi quần bên phải đang mặc còn túi nilon màu xanh S cất vào trong hộp bìa các tông trong bếp. Khoảng 07 giờ ngày 04/4/2019, sau khi ngủ dậy, S lấy 02 viên Methamphetamine màu hồng trong túi nilon màu xanh ra sử dụng bằng hình thức “Hút”. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Tần Văn Q (Địa chỉ trên) đến nhà S hỏi mua Methamphetamine. S đã bán cho Q 03 viên màu hồng lấy từ trong lọ nhựa để trong túi quần, thu được 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán Methamphetamine cho Q, S cất tiền vào chiếc hộp bìa các tông trong bếp cùng túi đựng Methamphetamine. Hồi 10 giờ ngày 04/4/2019, khi S đang ở nhà thì bị tổ công tác đồn Biên phòng Thanh Luông phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm về ma túy bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã Thanh Hưng bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người, thu giữ vật chứng gồm: 4,31 gam Heroine và 18,7 gam Methamphetamine (178 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh) cùng số tiền 200.000 đồng và 01 lọ nhựa màu xanh miệng có nắp đậy màu trắng, có dây buộc kích thước $3 \times 3 \times 1$ cm.

Tại bản kết luận giám định số: 412/GĐ-PC09 ngày 12/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hà Thái S gửi giám định là ma túy loại Heroine, mẫu viên nén màu hồng, màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Hà Thái S gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của Hà Thái S gồm: 4,31 gam chất bột màu trắng và 18,5 gam viên nén màu hồng và 0,2 gam viên nén màu xanh. Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 16/7/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án

dân sự huyện Điện Biên gồm: 4,02 gam Heroine; 18,4 gam Methamphetamine (trong đó 18,3 viên nén màu hồng và 0,1 gam viên nén màu xanh) còn lại sau khi giám định, 01 lọ nhựa màu xanh miệng có nắp đậy màu trắng, có dây buộc (trong gói niêm phong) và 01 tờ tiền Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 200.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 120/CT-VKSĐB ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hà Thái S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thái S với mức hình phạt từ **11 năm đến 11 năm 06 tháng tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 4,31 gam Heroine (đã trích 0,29 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 4,02 gam và 18,7 gam methamphetamine (đã trích 0,3 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 18,4 gam là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành là vật chứng của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu xanh miệng có nắp đậy màu trắng, có dây buộc (trong gói niêm phong) là vật chứng không có giá trị; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội cho mà có;

Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng (tiền không chứng minh được là do bị cáo phạm tội mà có).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Hà Thái S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Hà Thái S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa S khai nhận để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời vào khoảng 19 giờ ngày 03/4/2019 S đã mang theo 8.000.000 đồng đến nhà Lò Văn Ch ở đội 10, xã Th, huyện Đ mua

được của Ch 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa các viên Methamphetamine với giá 6.000.000 đồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, S mang về nhà lấy 02 viên Methamphetamine ra sử dụng hết rồi dùng tay chia nhỏ số Heroine thành: 17 gói được gói bằng nilon màu trắng, 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, 08 gói được gói bằng vỏ kẹo nilon màu xanh, tổng cộng: 26 gói Heroine. Sau đó S cho tất cả số Heroine trên vào trong túi nilon vỏ bao kẹo Chocopie rồi cất giấu vào tủ để ti vi trong nhà S. Số Methamphetamine S chia 47 viên (46 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) cất vào trong lọ nhựa màu xanh miệng có nắp đậy màu trắng, có dây buộc. Phần còn lại gồm 138 viên màu hồng và 01 viên màu xanh, S để trong túi nilon màu xanh rồi cất lọ nhựa chứa Methamphetamine vào túi quần bên phải đang mặc còn túi nilon màu xanh S cất vào trong hộp bìa các tông trong bếp. Khoảng 07 giờ ngày 04/4/2019, sau khi ngủ dậy, S lấy 02 viên Methamphetamine màu hồng trong túi nilon màu xanh ra sử dụng bằng hình thức “Hút”. Khoảng 08 giờ cùng ngày S đã bán cho Q 03 viên màu hồng lấy từ trong lọ nhựa để trong túi quần, thu được 150.000 đồng. Sau khi bán Methamphetamine cho Q, S cất tiền vào chiếc hộp bìa các tông trong bếp cùng túi đựng Methamphetamine. Hồi 10 giờ ngày 04/4/2019, khi S đang ở nhà thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ: 4,31 gam Heroine và 18,7 gam Methamphetamine (178 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh) cùng số tiền 200.000 đồng và 01 lọ nhựa màu xanh miệng có nắp đậy màu trắng, có dây buộc.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ ngày 04/4/2019, tại Đội 6, xã Th, huyện Đ Hà Thái S đã có hành vi cất giấu trái phép 4,31 gam Heroine và 18,7 gam Methamphetamine trên người và trong nhà mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Ngoài ra, trước khi bị bắt S còn bán cho Tẩn Văn Q 03 viên Methamphetamine thu được số tiền 150.000 đồng. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 23,01 gam. Như vậy, hành vi mua bán trái phép hai chất ma túy có tổng khối lượng 23,01 gam của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

Hà Thái S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hà Thái S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy từ năm 2007 cho đến nay, vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lẻ kiếm lời nên đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo với mức hình phạt từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử

quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 4,02 gam Heroine và 18,4 gam methamphetamine (18,3 gam viên nén màu hồng và 0,1 gam viên nén màu xanh) là vật chứng còn lại sau khi giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu xanh miệng có nắp đậy màu trắng, có dây buộc (trong gói niêm phong) là vật chứng không có giá trị; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng là tiền do bị cáo bán Heroine cho Tần Văn Q mà có.

Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng (tiền không chứng minh được là do bị cáo phạm tội mà có).

[6] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ theo lời khai của bị cáo đã mua của Lò Văn Ch ở đội 10, xã Th, huyện Đ. Quá trình điều tra không đủ chứng cứ chứng minh Ch đã bán ma túy nên Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận đã bán 01 viên Methamphetamine thu được 50.000 đồng cho một người có tên là G nhà ở đội 14, xã Th, huyện Đ, nhưng tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận đã bán cho G. Xét thấy, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Th có một người tên là G, nhưng G không đăng ký thường trú tại xã. Hiện G không có mặt tại địa phương nên không đủ căn cứ chứng minh Hà Thái S đã bán ma túy cho nhiều người. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng không chứng minh được là do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với Tần Văn Q là người đã mua 03 viên Methamphetamine của S và đã sử dụng hết cho bản thân. Ngày 28/6/2019 Cơ quan điều tra đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính số: 35/QĐ-XPVPHC xử phạt Tần Văn Q với hình thức: Cảnh cáo. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Điện Biên là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Thái S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Hà Thái S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Hà Thái S **11 (Mười một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (04/4/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 4,02 gam Heroine và 18,4 gam methamphetamine (trong đó 18,3 viên nén màu hồng và 0,1 gam viên nén màu xanh) là vật chứng còn lại sau khi giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu xanh miệng có nắp đậy màu trắng, có dây buộc (trong gói niêm phong) là vật chứng không có giá trị; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng (tiền không chứng minh được là do bị cáo phạm tội mà có).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Thái S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Hà Thái S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2019).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHDB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

